TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST- KDTM	*N, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017.
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Đ (S Bank).

Trụ sở chính: 198 Đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tần, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, phó Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Sỹ T, chức vụ Giám đốc S Bank Đống Đa.

Ông Trần Sỹ T ủy quyền lại cho ông Lê Văn Tú, giám đốc khởi kiện địa bàn Hà Nội- Khối xử lý nợ

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại sản xuất và xây dựng P.

Trụ sở: Số nhà 10, ngõ 10/5, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 3, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hùng V, Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Phạm Hùng V, sinh năm 1986

2. Bà Dương Thị P, sinh năm 1990.

Trú tại: Xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 12, ngõ 110, đường Hoàng Quốc Việt, phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh N.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1 Về quan hệ tranh chấp***:** Công ty TNHH Thương mại sản xuất và xây dựng P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng S Bank số tiền cụ thể như sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng REF2231900118: **2.735.858.829 đồng. Trong đó:** Nợ gốc: 2.446.192.083đồng; nợ lãi trong hạn 22.360.033đồng, nợ lãi quá hạn: 267.306.713đồng.

+ Theo Thẻ tín dụng: 230.082.538đồng trong đó: nợ gốc: 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 7.905.208đồng , nợ lãi quá hạn 22.177.330đồng.

Tổng cộng số tiền là **2.965.941.367đồng** *(Hai tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng)* trong đó: nợ gốc 2.646.192.083đồng, nợ lãi trong hạn 30.265.241đồng, nợ lãi quá hạn 289.484.043 đồng.

Kể từ ngày 13/7/2024 Công ty TNHH thương mại sản xuất và xây dựng P phải tiếp tục trả nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số REF2231900118/HĐCVHM ký ngày 18/11/2022; Khế ước nhận nợ số REF2231900118/HĐHMTDTL/02 ký ngày 23/5/2023 và Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng tổ chức (*Thẻ Visa Corpprate*) ký ngày 23/5/2023; Phiếu yêu cầu dịch vụ thẻ tăng hạn mức ký ngày 24/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại sản xuất và xây dựng P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì SBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng 80 m2 đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 68, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 426973, số vào sổ cấp GCN: CS02615 do Sở Tài nguyên và Môi trường N cấp ngày 23/9/2022 cho ông Phạm Hùng V và bà Dương Thị P để thu hồi nợ cho SBank;

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Công ty TNHH Thương mại sản xuất và xây dựng P vẫn

phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.2 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ngân hàng Sbank không phải chịu án phí, được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.100.000đồng (*bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23 số 0000336 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

- Công ty TNHH thương mại sản xuất và xây dựng P phải chịu án phí số tiền là: [72.000.000 đồng + 2%x(2.965.941.367đồng – 2.000.000.000 đồng)] x 50% = 45.659.413 đồng *(Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm mười ba đồng*).

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. N (3).*
- *CCTHADS TP. N (1).*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Nguyễn Thị Bích Thủy